

**NGHỊ QUYẾT**

Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;  
Căn cứ Quyết định 1706/QĐ-TTG ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;  
Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;  
Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-KT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 2016 – 2020, với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh là 17.025 tỷ 785 triệu đồng, tăng 528 tỷ 300 triệu đồng so với kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, trong đó: vốn ngân sách trung ương tăng 100 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương tăng 428 tỷ 300 triệu đồng (Kèm theo biểu tổng hợp, biểu số I, số II)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Các nội dung không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ KH và ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Hằng**



**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn 2016-2020 (Theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh)	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Tăng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>	<b>5.773.000</b>	<b>6.301.300</b>	<b>528.300</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>5.630.000</b>	<b>6.058.300</b>	<b>428.300</b>	
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất khôi tỉnh	3.393.000	3.556.500	163.500	Ghi thu-ghi chi
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.237.000	2.501.800	264.800	
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>143.000</b>	<b>243.000</b>	<b>100.000</b>	
1	Hỗ trợ từ nguồn dự phòng NSTW	143.000	243.000	100.000	



**Biểu số I**

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*Được ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Đanh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đã thông qua HĐND tỉnh (theo NQ số 29 ngày 16/12/2019)	Kế hoạch điều chỉnh	Tăng	Chủ đầu tư	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NSTW
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>693.178</b>	<b>660.178</b>	<b>15.000</b>	<b>115.000</b>	<b>100.000</b>	
<b>Hỗ trợ từ nguồn dự phòng NSTW</b>			<b>693.178</b>	<b>660.178</b>	<b>15.000</b>	<b>115.000</b>	<b>100.000</b>	
1	Dự án hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho ĐBDTTS xã Đắc O (hạng mục từ thôn cây da, xã Phú Văn đến thôn Đăk Á xã Bù Gia Mập)	1872/QĐ-TTg ngày 30/12/2018; 1194/QĐ-UBND ngày 6/6/2019	48.000	15.000	15.000	37.000	22.000	UBND huyện Bù Gia Mập
2	Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu Hoa Lư	987/QĐ-UBND ngày 07/5/2020	450.000	450.000		40.000	40.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh
3	Xử lý cấp bách dự án thoát lũ suối Đá, thành phố Đồng Xoài	136/HĐND ngày 03/6/2020	135.000	135.000		30.000	30.000	UBND thành phố Đồng Xoài
4	Đầu tư Di dời, ổn định dân cư các xã Lộc An - Lộc Thành, huyện Lộc Ninh và xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	2745/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	60.178	60.178		8.000	8.000	UBND huyện Lộc Ninh

## Biểu số II

# KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh			Kế hoạch vốn điều chỉnh					Tăng	Chủ đầu tư
		TỔNG SỐ	Trong đó		TỔNG SỐ	Trong đó					
			Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh và doanh nghiệp		Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh và doanh nghiệp		
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>155.300</b>	<b>75.300</b>	<b>80.000</b>	<b>583.600</b>	<b>75.300</b>	<b>163.500</b>	<b>264.800</b>	<b>80.000</b>	<b>428.300</b>	
<b>I</b>	<b>Đối ứng dự án PPP</b>	-	-	-	<b>163.500</b>	-	<b>163.500</b>	-	-	<b>163.500</b>	
1	Dự án hạ tầng khu tái định cư Lâm viên và khu dân cư Phú Thịnh giai đoạn 2, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài được đầu tư theo hình thức BT (ghi thu-ghi chi)				163.500		163.500			163.500	Sở Tài chính
<b>II</b>	<b>Giao Thông-hạ tầng đô thị</b>	<b>75.300</b>	<b>75.300</b>	<b>-</b>	<b>158.200</b>	<b>75.300</b>	<b>-</b>	<b>82.900</b>	<b>-</b>	<b>82.900</b>	
1	Đường vào khu nhà ở xã hội xã Tiến Hưng TX Đồng Xoài	15.000	15.000		19.700	15.000		4.700		4.700	UBND TP Đồng Xoài
2	Dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT 759B đoạn trung tâm xã Thiện Hưng đi trung tâm xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	60.300	60.300		68.500	60.300		8.200		8.200	UBND huyện Bù Gia Mập
3	Hỗ trợ xây dựng tuyến đường ĐT.756B (đoạn Nha Bích - Tân Quan, huyện Chơn Thành)				20.000			20.000		20.000	UBND huyện Chơn Thành
4	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại khu dân cư phía Bắc Tĩnh lý				50.000			50.000		50.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước
<b>III</b>	<b>Y tế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>70.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>70.000</b>	<b>-</b>	<b>70.000</b>	
1	Xây dựng cầu nối và sân vườn Bệnh viện Đa khoa tỉnh				40.000			40.000		40.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước
2	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị bệnh viện y học cổ truyền tỉnh (giai đoạn II)				30.000			30.000		30.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước
<b>IV</b>	<b>Giáo dục -Đào tạo</b>	<b>80.000</b>	<b>-</b>	<b>80.000</b>	<b>122.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>42.000</b>	<b>80.000</b>	<b>42.000</b>	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh			Kế hoạch vốn điều chỉnh					Tăng	Chủ đầu tư	
		TỔNG SỐ	Trong đó		TỔNG SỐ	Trong đó						
			Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh và doanh nghiệp		Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh và doanh nghiệp			
1	Dự án xây dựng khối phòng học, thư viện-trung tâm nghiên cứu khoa học trường THPT Đồng Xoài				30.000				30.000		30.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước
2	Trường THPT Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	80.000		80.000	92.000				12.000	80.000	12.000	UBND huyện Bù Gia Mập
V	Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025				69.900				69.900		69.900	